

Số:/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2025/TLST- HNGĐ ngày 10/7/2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Giáng Ng , sinh năm 1995.

- **Bị đơn:** Anh Nghiêm Tuấn T , sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: 193 Nguyễn Thiện Th , phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi (phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum).

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Giáng Ng và anh Nghiêm Tuấn Tùng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị Giáng Ng và anh Nghiêm Tuấn T thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao các con chung là cháu Nghiêm Minh A và Nghiêm Thanh A cùng sinh ngày 06/09/2024 cho chị Trần Thị Giáng Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Anh Nghiêm Tuấn T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Ng một tháng là 15.000.000 đồng/ 02 cháu, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 7/2025 cho đến khi các cháu (Minh A, Thanh A) trưởng thành, đủ 18 tuổi, sống tự lập và có khả năng lao động.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự: Sau khi ban hành Quyết định, kể từ thời điểm các bên thỏa thuận và chị Trần Thị Giáng Ng có đơn yêu cầu thi hành án

đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Nghiêm Tuấn T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh Tùng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Anh Nghiêm Tuấn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 6 ; Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*) là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) các đương sự phải chịu, chị Trần Thị Giáng Ng thỏa thuận chịu toàn bộ số tiền này, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Trần Thị Giáng Ng đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0000045 ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chị Trần Thị Giáng Ng đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền chênh lệch 150.000đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) cho chị Trần Thị Giáng Ng .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- VKSND KV 7;
- Phòng THADS Khu vực 7;
- UBND p.Kon Tum ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tỷ